

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v xin thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Kính gửi: - Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày của Ban Chấp hành Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 phiên họp thứ nhất BCĐ Trung ương về việc tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khoá XII;

Căn cứ Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ 18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ 18, ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định

hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Căn cứ Công văn số 7968/BNV-CCVC, ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVN và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

Căn cứ Công văn số 1505-CV/TU ngày 09-12-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum “*về thực Kết luận số 09-KL/TW, ngày 24/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương (phiên họp lần thứ nhất) về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”*”; Công văn số 01-CV/BCĐ ngày 13-12-2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh “*về triển khai xây dựng phương án, đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW*”;

Căn cứ Kế hoạch số 181-KH/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

Căn cứ Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

Căn cứ Công văn số 4684/UBND-NC, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 03-KL/BCĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và quy chế làm việc của Huyện ủy.

Nhằm mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện cho đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và từng bước làm cho bộ máy hành chính phù hợp với yêu cầu phát triển; UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết: Thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn

thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông hiện có 13 phòng, ban chuyên môn trực thuộc theo quy định, gồm: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Phòng LĐ-TB&XH, Phòng NN&PTNT, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Y tế, Phòng Dân tộc, Thanh tra huyện. Cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện thời gian qua luôn ổn định, hoạt động hiệu quả, đáp ứng vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Với mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện cho đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và từng bước làm cho bộ máy hành chính phù hợp với yêu cầu phát triển theo chủ trương của trung ương tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Trung ương và yêu cầu tại Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ 18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ 18, ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

Do đó, việc xây dựng Đề án tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*sau đây viết tắt là Đề án*) là thật sự cần thiết, nhằm tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ công chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày của Ban Chấp hành Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 phiên họp thứ nhất BCĐ Trung ương về việc tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ 18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ 18, ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Căn cứ Công văn số 7968/BNV-CCVC, ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVN và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

Căn cứ Công văn số 1505-CV/TU ngày 09-12-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum “*về thực Kết luận số 09-KL/TW, ngày 24/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương (phiên họp lần thứ nhất) về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”*”; Công văn số 01-CV/BCĐ ngày 13-12-2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh “*về triển khai xây dựng phương án, đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW*”;

Căn cứ Kế hoạch số 181-KH/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

Căn cứ Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp*

xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Căn cứ Công văn số 4684/UBND-NC, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và quy chế làm việc của Huyện ủy.

3. Quá trình chuẩn bị xây dựng Đề án:

Trên cơ sở chủ trương của trung ương tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Trung ương và yêu cầu tại Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ 18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ 18, ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Công văn số 4684/UBND-NC, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cấp tỉnh, cấp huyện và Kế hoạch số 84-KH/HU, ngày 15/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” . Để chủ động theo ý kiến chỉ đạo tại Hội nghị trực tuyến tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản định hướng công tác sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Nội vụ chủ trì, xây dựng dự thảo Đề án của Ủy ban nhân dân huyện về sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

4. Về thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban nhân dân huyện hiện nay.

4.1. Về tổ chức bộ máy: Hiện nay, tổng số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2020 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc Trung

ương; UBND huyện Tu Mơ rông có 13 phòng chuyên môn, cụ thể: (1) Văn phòng HĐND và UBND huyện, (2) Phòng Nội vụ, (3) Phòng Tài chính - Kế hoạch, (4) Thanh tra huyện, (5) Phòng Tư pháp, (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường, (7) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, (8) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, (9) Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, (10) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (11) Phòng Y tế, (12) Phòng Dân tộc, (13) Phòng Văn hóa và Thông tin.

3.2. Về biên chế:

- Tại Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025; UBND huyện được giao 80 biên chế công chức.

- Biên chế hiện có: 69 biên chế, cụ thể:

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế		Cấp trưởng	Cấp phó	Ghi chú
		Biên chế được giao	Biên chế đã sử dụng			
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	11	9	1	2	Không tính 07 biên chế: 01 TTHĐ, 03 biên chế LĐUBND, 03 biên chế các ban HĐ
2	Phòng Y tế	2	2	1	0	
3	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	7	6	1	1	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4	4	1	2	
5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	7	6	1	1	
6	Phòng Dân tộc	4	4	1	1	
7	Phòng Tài chính – Kế hoạch	7	5	1	1	
8	Phòng Văn hoá và Thông tin	4	2	1	1	
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5	4	1	1	
10	Phòng Tư pháp	4	3	1	0	
11	Thanh tra huyện	4	4	1	1	
12	Phòng Nội vụ	7	6	1	2	
13	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7	7	1	2	
	Tổng	73	62	13	15	73 biên chế chưa tính 7 biên chế LĐ HĐ, UBND, các Ban HĐ

5. Dự kiến phương án bố trí, sắp xếp sau tổ chức lại

I. Duy trì 04 phòng chuyên môn như hiện nay:

1. Phòng Tư pháp (**04** biên chế);
2. Phòng Tài chính - Kế hoạch (**07** biên chế);
3. Thanh tra huyện (**04** biên chế).
4. Văn phòng HĐND- UBND huyện (**18** biên chế- cả cán bộ lãnh đạo).

II. Sáp nhập phòng Lao động - Thương binh và xã hội và phòng Nội vụ (giảm 01 phòng)

1. Về tên gọi của phòng sau sáp nhập: **Phòng Nội vụ**

2. Về tổ chức bộ máy: 2 đơn vị sát nhập có 14 biên chế; 2 biên chế chưa tuyển.

2.1. Biên chế dự kiến giao: **9** biên chế (thừa 5 biên chế).

2.2. Về lãnh đạo: 3 đồng chí: 01 trưởng phòng; 02 Phó trưởng phòng.

- Trưởng phòng Nội vụ (cấp ủy) tiếp tục giữ chức vụ Trưởng phòng;
- Phó trưởng phòng: 02 đồng chí phó trưởng phòng Nội vụ tiếp tục giữ chức vụ Phó trưởng phòng).

+ Đồng chí trưởng phòng Lao động- thương binh và xã hội: (1) **phương án 1**: điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính - kế hoạch, (2) **phương án 2**: đề xuất Ban Thường vụ xem xét tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ tại Mặt trận và các đoàn thể huyện hoặc bí thư Đảng ủy xã.

+ 01 đồng chí Phó trưởng phòng Lao động- Thương binh và xã hội, bổ nhiệm Phó trưởng phòng Y tế (phụ trách mảng bảo trợ xã hội: hơn 1000 đối tượng).

2.3. Về chuyên viên: **6** chuyên viên; tiếp tục sử dụng 04 biên chế được giao cho phòng Nội vụ (1 chưa tuyển) và tiếp nhận 02 biên chế tại phòng Lao động - thương binh và xã hội: ông Huỳnh Ngọc Tuấn, bà Y Kim Sang).

Chuyên viên chức còn của phòng Lao động- thương binh và xã hội còn lại **3**: bố trí ông A Quế công tác tại phòng Nông nghiệp và Môi trường; ông Lê Thái Lam về công tác tại phòng Dân tộc. Chuyên 1 chỉ tiêu chưa tuyển cho Phòng Văn hóa TTTT; điều chuyển chỉ tiêu hoán đổi từ Phòng TC&KH (hoán đổi đc Hóa khi đến cơ quan điều chuyển) cho phòng Giáo Dục và Đào tạo.

3. Về chức năng, nhiệm vụ: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; việc làm; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; chính sách người có công; bình đẳng giới; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hội, tổ chức phi

chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

4. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho 02 phòng. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán..

5. Về trụ sở, tài sản: Phòng Nội vụ làm việc tại Trụ sở chung UBND huyện (giao Văn phòng HĐND và UBND huyện bố trí sắp xếp phù hợp) tiếp quản tài sản hiện có của 02 cơ quan trụ trụ sở làm việc của phòng Lao động-thương binh & xã hội tại thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông (giao Trung tâm văn hóa TTDL và truyền thông (vị trí độc lập có thể luyện tập văn nghệ, bố trí thư viện để các trường gần đó qua đọc).

III. Sáp nhập phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn và phòng Tài nguyên - Môi trường (giảm 01 phòng)

1. Về tên gọi của phòng sau sáp nhập: Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

2. Về tổ chức bộ máy: 2 cơ quan sát nhập là 12 biên chế; tiếp nhận mới 1 biên chế là 13 (trong đó có 2 biên chế chưa tuyển).

2.1. Biên chế dự kiến giao: 12 biên chế (1 chưa tuyển).

2.2. Về lãnh đạo: 01 trưởng phòng; từ 2 đến 3 Phó trưởng phòng; 08 Chuyên viên.

- Trưởng phòng NN&PTNT (cấp ủy): Bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng phòng.

- Phó trưởng phòng: Tiếp tục bổ nhiệm đồng chí phó phòng NN&PTNT giữ chức vụ Phó trưởng phòng.

- Bổ nhiệm Phó trưởng phòng TN&MT làm Phó trưởng phòng.

- Đồng chí trưởng phòng TN&MT: (1) **Phương án 1:** bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng, (2) **Phương án 2:** đề xuất Ban Thường vụ xem xét tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ tại Mặt trận và các đoàn thể huyện hoặc bí thư Đảng ủy xã.

2.3. Về chuyên viên có: 08 (bao gồm 04 công chức hiện có tại phòng NN&PTNT, 02 công chức tại phòng TN&MT và 01 công chức A Quế tại phòng Lao động, thương binh và xã hội; 1 biên chế chưa tuyển).

+ 01 biên chế chưa sử dụng của phòng TN&MT bổ sung về phòng Y tế. Trường hợp đc Hiếu được điều chuyển thì hoán đổi biến chế của cơ quan đến.

3. Về chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với các huyện có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;

4. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho 02 phòng. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán).

5. Về trụ sở, tài sản: **Phòng Nông nghiệp và Môi trường** tiếp quản nguyên trạng trụ sở làm việc của phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn tại thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông và tài sản hiện có của 02 cơ quan.

IV. Kế thúc hoạt động phòng Kinh tế - Hạ tầng để thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

1. Về tên gọi của phòng khi thành lập: **Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

2. Về tổ chức bộ máy:

2.1. Biên chế giao: 7

2.2. Về lãnh đạo: 01 trưởng phòng; 02 Phó trưởng phòng.

+ Đồng chí trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng phòng;

+ 02 đồng chí phó trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, bổ nhiệm giữ chức vụ phó trưởng phòng;

2.3. Về chuyên viên: giữ 4 chuyên viên.

3. Về chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại; phòng, chống thiên tai.

4. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho phòng Kinh tế - Hạ tầng. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán.

5. Về trụ sở, tài sản: **Như hiện trạng.**

V. Kế thúc hoạt động phòng Văn hóa - Thông tin để thành lập phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

1. Về tên gọi của phòng khi thành lập: **Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin**

2. Về tổ chức bộ máy:

2.1. Biên chế giao: **05** biên chế.

2.2. Lãnh đạo: 01 trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng;

- Đồng chí trưởng phòng Văn hóa - Thông tin, bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng phòng;

- 01 đồng chí phó trưởng phòng Văn hóa - Thông tin, bổ nhiệm giữ chức vụ phó trưởng phòng;

3.3. Về chuyên viên: 2 chuyên viên hiện có và bố trí 1 chuyên viên chưa tuyển Phòng LĐTB&XH.

3. Về chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ.

4. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho phòng Văn Hóa - Thông tin. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán.

5. Về trụ sở, tài sản: Giữ nguyên hiện trạng.

VII. Tổ chức lại, tiếp nhận, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số phòng chuyên môn, cụ thể:

1. Phòng Giáo dục & đào tạo: Ngoài chức năng, nhiệm vụ hiện nay; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp từ phòng Lao động - Thương binh & xã hội khi hợp nhất. Cụ thể:

1.1. Về tổ chức bộ máy:

- Biên chế giao: **05** biên chế .

- Về lãnh đạo: 01 trưởng phòng; 02 Phó trưởng phòng (dự kiến bổ nhiệm từ nguồn ngoài.

- Về chuyên viên: 1 chuyên viên hiện có và 1 biên chế của Phòng Lao động - Thương binh & xã hội (hoán đổi biên chế đc Hóa).

1.2. Về chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

1.3. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho phòng Lao động, Thương binh & xã hội lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán.

1.4. Về trụ sở, tài sản: Sử dụng trụ sở của phòng như hiện nay. Tiếp nhận tài sản, tài liệu về giáo dục nghề nghiệp từ phòng Lao động, thương binh & xã hội.

2. Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo (05 biên chế): Trên cơ sở Phòng Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về Tín ngưỡng - Tôn giáo từ phòng Nội vụ.

2.1. Về tổ chức bộ máy:

- Biên chế giao: **05** biên chế, cụ thể (04 biên chế được giao cho Phòng Dân tộc và tiếp nhận biên chế từ phòng Lao động & TBXH để bố trí phụ trách lĩnh vực Tín ngưỡng - Tôn giáo).

- Về lãnh đạo: 01 Trưởng phòng; 01 phó phòng.

- Về chuyên viên: 03 (02 công chức hiện có tại phòng Dân tộc; 01 biên chế từ phòng LDTB&XH).

- Về tiếp nhận bố trí, sắp xếp đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức khi tiếp nhận:

+ Tiếp nhận ông Lê Thái Lam, công chức tại phòng Lao động, Thương binh & xã hội.

2.3. Về chức năng, nhiệm vụ: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác Dân tộc; quản lý Nhà nước về Tín ngưỡng - Tôn giáo và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho phòng Nội vụ, Phòng Lao động- Thương binh và xã hội. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán.

2.5. Về trụ sở, tài sản: **Phòng Dân tộc và Tôn giáo** sử dụng trụ sở của phòng như hiện nay. Tiếp nhận tài sản, tài liệu về Tín ngưỡng - Tôn giáo từ phòng Nội vụ.

3. Phòng Y tế (04 biên chế): Ngoài chức năng, nhiệm vụ hiện nay; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội từ phòng Lao động - Thương binh & xã hội khi hợp nhất:

3.1. Về tổ chức bộ máy:

- Biên chế giao: **04 biên chế.**

- Về lãnh đạo: 01 Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng (tiếp nhận bổ nhiệm từ Phó phòng LDTB&XH).

- Về viên chức hiện có 1, tiếp nhận 01 biên chế chưa sử dụng từ phòng Tài nguyên- Môi trường.

3.2. Về chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

3.3. Về tài chính: Điều chỉnh kinh phí được giao tại Quyết định số 936/QĐ-UBND huyện ngày 17/12/2024 từ nguồn kinh phí được giao cho phòng Lao động- thương binh & xã hội. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà

soát tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề để điều chỉnh giao dự toán.

3.4. Về trụ sở, tài sản: **Phòng Y tế** sử dụng phòng làm việc như hiện nay đồng thời tiếp nhận một số tài sản, tài liệu từ phòng Lao động - Thương binh và xã hội; phòng làm việc tại trụ sở HĐND và UBND huyện, Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông.

** Thực hiện Phương án này: Về tổ chức, sau khi tổ chức, sắp xếp lại, UBND huyện Tu Mơ Rông có 11 cơ quan chuyên môn, giảm 02 cơ quan chuyên môn như hiện nay. Trong đó: có 04 cơ quan chuyên môn giữ nguyên cơ cấu tổ chức¹ và 07 cơ quan chuyên môn được tổ chức, sắp xếp lại². Về cấp trưởng, cấp phó: sau khi tổ chức, sắp xếp lại, giảm được 02 cấp trưởng; đối với số cấp phó, trước hết giữ nguyên như hiện nay, UBND huyện Tu Mơ Rông tiếp tục sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó đảm bảo theo quy định trong vòng 05 năm tới (trung bình không quá 02 cấp phó/đơn vị).*

(Có Dự thảo Đề án kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- BTV Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- CT, 02 PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh

¹ Thanh tra huyện; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Tư pháp; Văn phòng HĐND-UBND huyện

² Phòng Nội vụ; Phòng Nông Nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Phòng Dân tộc - Tôn giáo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế.